

Số: /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định chức danh, bố trí số lượng, mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định chức danh, bố trí số lượng, mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Tại khoản 5, khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; trong đó, quy định UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định cụ thể chức danh, bố trí số lượng, mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố.

Do vậy, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chức danh, bố trí số lượng, mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh) là cần thiết và phù hợp để đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Mục đích

Xây dựng quy định cụ thể chức danh, bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố.

2. Quan điểm chỉ đạo

Xây dựng Nghị quyết đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 của Quốc hội; phù hợp các quy định của pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết tại Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 18/9/2019. Thường trực HĐND tỉnh đã chấp thuận đề nghị nêu trên tại Công văn số 309/HĐND-PC ngày 25/9/2019.

Sở Nội vụ xây dựng dự thảo Nghị quyết gửi lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời gian quy định.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số .../BC-STP ngày .../.../2020, Sở Nội vụ đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục. Nghị quyết gồm 04 Điều như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Chức danh, bố trí số lượng, mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

Điều 4. Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản

a) Quy định chức danh và bố trí số lượng: Đề nghị quy định các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã gồm:

a1) Khối Đảng: bố trí các chức danh Tổ chức - Kiểm tra; Tuyên giáo - Dân vận; Văn phòng Đảng ủy.

a2) Khối chính quyền: gồm các chức danh như sau:

- Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự;
- Văn hóa, thể dục, thể thao - Công tác xã hội, dân số, bảo vệ trẻ em;
- Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa;

- Xây dựng, đô thị, môi trường, thương mại, dịch vụ, tiêu thủ công nghiệp;

- Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi;
- Khuyến nông - Thú y cơ sở;
- Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ.

a3) Khối Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội: gồm các chức danh như sau:

- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam;
- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Mỗi chức danh được bố trí tối đa 01 người đảm nhiệm. Riêng chức danh Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự: bố trí 02 người đối với cấp xã loại 1, xã ven biển; bố trí 01 người đối với các cấp xã còn lại.

Căn cứ mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, việc bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải đảm bảo không vượt quá khoản quỹ phụ cấp quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ.

b) Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Theo quy định tại Nghị định 34 thì ngân sách nhà nước thực hiện khoản quỹ phụ cấp, bao gồm cả hỗ trợ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã (*Cụ thể: Cấp xã loại 1 được khoán quỹ phụ cấp bằng 16,0 lần mức lương cơ sở; cấp xã loại 2 được khoán quỹ phụ cấp bằng 13,7 lần mức lương cơ sở; cấp xã loại 3 được khoán quỹ phụ cấp bằng 11,4 lần mức lương cơ sở*). Trên cơ sở đó, đề xuất mức phụ cấp của từng chức danh để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã như sau:

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giữ các chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,12 lần mức lương cơ sở (*bao gồm kinh phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế*).

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giữ các chức danh: Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự; Văn phòng Đảng ủy; Tổ chức - Kiểm tra; Tuyên giáo - Dân vận; Văn hóa, thể dục, thể thao - Công tác xã hội, dân số, bảo vệ trẻ em; Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa; Xây dựng, đô thị, môi trường, thương mại, dịch vụ, tiêu thủ công nghiệp; Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi; Khuyến nông - Thú y cơ sở; Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ; Kiểm tra -

Tuyên giáo - Dân vận; Tổ chức - Văn phòng Đảng ủy; Văn phòng Đảng ủy - Tổ chức - Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận; Giao thông - Thủy lợi - Khuyến nông - Thú y cơ sở, được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,15 lần mức lương cơ sở (*bao gồm kinh phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế*).

Tổng kinh phí chi phụ cấp theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP là: **43.158.744.000 đồng/năm** (*Bốn mươi ba tỷ, một trăm năm mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*); Tổng kinh phí chi phụ cấp theo Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của HĐND tỉnh là **85.384.152.000 đồng/năm**. Tổng mức phụ cấp theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP giảm so với Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND là **42.225.408.000 đồng/năm**.

c) Mức phụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, ngân sách nhà nước thực hiện khoán quỹ phụ cấp bằng 3,00 lần mức lương cơ sở để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, tổ dân phố. Riêng đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới hoặc hải đảo được khoán quỹ phụ cấp bằng 5,00 lần mức lương cơ sở, do đó đề xuất mức phụ cấp như sau:

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố gồm: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác mặt trận, được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,00 lần mức lương cơ sở. Riêng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,66 lần mức lương cơ sở.

Tổng kinh phí chi trả phụ cấp/năm theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP là: $(384 \text{ thôn} \times 5,0 \times 1.490.000 \times 12 \text{ tháng}) + (570 \text{ thôn} \times 3,0 \times 1.490.000 \times 12 \text{ tháng}) = \mathbf{64.904.400.000 \text{ đồng}}$ (*Sáu mươi bốn tỷ, chín trăm lẻ bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng*); Tổng kinh phí chi trả phụ cấp/năm theo Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của HĐND tỉnh là **85.287.600.000 đồng/năm**. Tổng mức phụ cấp theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP giảm so với Nghị quyết 06/2014/NQ-HĐND là **20.383.200.000 đồng/năm**.

d) Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh

- Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã mà giảm được một định suất thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh được kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp chức danh cao nhất.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố mà giảm

được một định suất thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh được kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

e) Mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố

Người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố gồm: Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh; Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ; Chi hội trưởng Hội Nông dân; Bí thư Chi đoàn thanh niên, được hưởng mức bồi dưỡng tối đa 500.000 đồng/người/tháng. Nguồn kinh phí chi trả bồi dưỡng từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác (nếu có).

g) Mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

- Mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và mỗi tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã (gồm: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh) theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã: Đối với cấp xã loại 1 là 8 triệu đồng/năm; đối với cấp xã loại 2 là 7,5 triệu đồng/năm; đối với cấp xã loại 3 là 7 triệu đồng/năm.

Tổng mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã do ngân sách tỉnh hỗ trợ là: **6.535.000.000 đồng/năm** (Sáu tỷ, năm trăm ba mươi lăm triệu đồng); Tổng mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã theo Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của HĐND tỉnh là **6.015.000.000 đồng/năm**. Tổng mức khoán kinh phí hoạt động tăng là **520.000.000 đồng/năm**.

- Ngoài mức khoán kinh phí hoạt động nêu trên, tùy theo điều kiện khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xem xét hỗ trợ bổ sung kinh phí hoạt động cho phù hợp với nhiệm vụ thực tế.

(có dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh kèm theo)

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: CVP, PCVP(NC), CBTH;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Minh